

Bản án số: 19/2024/HS-ST
Ngày 26 - 7 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P T, TỈNH G L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Đình Mạnh

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Huệ và ông Rmah Êt

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang, thư ký Tòa án nhân dân huyện P T, tỉnh G L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P T, tỉnh G L tham gia phiên tòa: Ông Vi Văn Anh, Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 7 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện P T, tỉnh G L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/QĐXXST-HS ngày 26/6/2024 đối với:

- Bị cáo: Trần Văn Q, sinh năm 1995; tại huyện T L, tỉnh H Y; nơi cư trú: Thôn T L 3, xã I S, huyện P T, tỉnh G L; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn S và bà Phạm Thị C; tiền án; tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 25/4/2013, bị Tòa án nhân dân tỉnh G L xử phạt 04 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, ngày 04/4/2015 chấp hành xong trở về địa phương (Đã được xóa án tích). Bị cáo bị bắt khi đang bị truy nã ngày 31/8/2023, tạm giữ ngày 01/9/2023, tạm giam ngày 05/9/2023 đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Phan Văn H, sinh năm 1972.

Trú tại: Thôn P M M, xã I A, huyện P T, tỉnh G L. Có mặt

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Người làm chứng:

1. Cao Văn G, sinh năm 1994

Trú tại: Thôn I S, xã H'B, huyện C S, tỉnh G L. Vắng mặt

2. Phan Thị Thu H, sinh năm 1989

Trú tại: Tổ dân phố 17, thị trấn P T, huyện P T, tỉnh G L. Vắng mặt

3. Anh Phan Đình Hu, sinh năm 1973.

Trú tại: Tổ dân phố 7, thị trấn P T, huyện P T, tỉnh G L. Vắng mặt

4. Anh Phan Văn Đ, sinh năm 2001.

Trú tại: Thôn P M M, xã I A, huyện P T, tỉnh G L. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 30/4/2018, sau khi đã uống rượu Trần Văn Q cùng Cao văn G đến quán Karaoke Gold tại xã I A, P T, tỉnh G L chơi. Một lúc sau, Q điều khiển xe mô tô BKS 81D1-133.50 đi về nhà, còn G tiếp tục ở lại chơi. Khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, khi đến đoạn đường Quốc lộ 25 (hướng C S - A P) thuộc tổ dân phố 18 (nay là Tổ dân phố 07), thị trấn P T thì Q phát hiện có xe công nông do anh Phan Văn H điều khiển cùng chiều phía trước đang chuyển hướng sang phần đường bên trái theo hướng đi. Lúc này, do đã uống rượu và điều khiển xe với tốc độ nhanh nên Q xử lý không kịp đã bị trượt ngã ra lề đường bên trái. Thấy vậy, H có dừng xe công nông đến hỏi thăm nhưng Q lên tiếng chửi H rồi bỏ đi, còn H tiếp tục điều khiển công nông đi vào trong nhà kho của anh Phan Đình Hu để mua phân bón. Cùng thời điểm này, Q điều khiển xe mô tô quay lại quán Karaoke tìm Cao văn G và nói với G là bị xe công nông tông trúng bị ngã, sau đó rủ G cùng đi tìm đánh anh H thì được G đồng ý. Q điều khiển xe mô tô chở G đến nhà kho của anh Hu thì thấy anh H đang đứng trước khu vực nhà kho. Lập tức, Q và G mỗi người nhặt lấy một khúc gỗ gần đấy xông vào đánh liên tiếp trúng người H làm H ngã gục tại chỗ, có một khúc gỗ bị gãy đôi. Lúc này, có người dân gần đó trông thấy chạy đến can ngăn nên Q và G lên xe mô tô bỏ về, vất 03 đoạn cây gỗ tại hiện trường.

Cùng ngày, anh Phan Đình Hu trình báo cơ quan Công an, anh Phan Văn H bị thương nặng, được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh G L. Đến ngày 16/5/2018, anh H được xuất Viện.

Sau đó, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, xác minh thu thập chứng cứ và trưng cầu giám định tỷ lệ tổn hại sức khỏe đối với anh Phan Văn H.

Tại Giấy chứng nhận thương tích ngày 29/5/2018 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh G L, xác định thương tích anh Phan Văn H:

* Tình trạng thương tích lúc vào viện ngày 30/4/2018: Vết thương đầu kích thước khoảng 10cm; Bầm tím quanh mắt phải; Vết thương cung mày trái kích thước khoảng 1cm; Vết thương môi trên bên trái kích thước khoảng 4cm.

* Kết quả cận lâm sàng: Chụp C.T.Scanner sọ não ngày 30/4/2018, kết luận: Tụ máu + khí ngoài màng cứng vùng trán - đỉnh phải bề dày # 26 mm, tụ máu dưới màng cứng vùng thái dương phải bề dày # 9mm, chèn ép não thất bên phải, đường giữa lệch trái # 12mm. Đập não xuất huyết vùng thái dương trái. Nứt sọ trán - thái dương - đỉnh phải, đường gãy đi qua trần ổ mắt, thành trước và sau xoang trán phải. Tụ dịch các khí bào chũm phải, sào đạo và hòm nhĩ trái. Sưng nề tụ khí mô mềm vùng trán - đỉnh phải. Gãy đầu dưới xương trụ tay trái.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 122/TgT-TTPY ngày 11/6/2018 của Trung tâm Giám định pháp y tỉnh G L, xác định:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Một sẹo vết thương phần mềm vùng đỉnh thái dương phải kích thước (6,5 x 0,2)cm, sẹo liền: 2% (M I.1-T63).

- Hai sẹo vết thương phần mềm vùng mặt ảnh hưởng thẩm mỹ: Một vết đầu cung mày trái kích thước (2 x 0,2)cm và một vết môi trên kích thước (3 x 0,1)cm, sẹo liền: 12% (M IV.1-T63).

- Nứt sọ trán - thái dương - đỉnh phải: 9% (M 2.1-T11).

- Tụ máu ngoài màng cứng vùng trán - đỉnh phải, tụ máu dưới màng cứng vùng thái dương phải chèn ép não thất bên phải, dập não xuất huyết vùng thái dương trái sau điều trị ổn định, hiện tại không có di chứng thần kinh: 21% (M III.6-T12).

- Gãy đầu dưới xương trụ cẳng tay trái can liên tốt thẳng tặc, không ảnh hưởng đến chức năng cẳng tay: 8% (M 10.1-T48).

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 43% (*Bốn mươi ba phần trăm*). Áp dụng phương pháp cộng lùi theo Thông tư 20/2014/TT-BYT.

Căn cứ vào tài liệu chứng cứ thu thập được, ngày 18/6/2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện P T đã Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Trần Văn Q và Cao Văn G về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Sau khi gây án, Trần Văn Q và Cao Văn G bỏ trốn khỏi địa phương nên Cơ quan điều tra ra Quyết định truy nã.

Ngày 02/7/2018, Cao Văn G đến Công an huyện P T đầu thú.

Ngày 07/11/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện P T quyết định tách vụ án để điều tra đối với Trần Văn Q bằng 01 vụ án khác về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Ngày 08/01/2019, Cao Văn G bị Tòa án nhân dân huyện P T, tỉnh G L xử phạt 03 năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Ngày 18/02/2019, Cơ quan điều tra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án, tạm đình chỉ điều tra bị can đối với Trần Văn Q.

Ngày 31/8/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện P T bắt được bị can Trần Văn Q khi bị can đang lẩn trốn tại Thôn 5, xã T H, huyện T T, Tp H N.

Ngày 05/9/2023, Cơ quan điều tra Quyết định phục hồi điều tra vụ án, phục hồi điều tra bị can để tiếp tục điều tra theo quy định.

Quá trình điều tra, Trần Văn Q đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, nội dung lời khai phù hợp với lời khai người làm chứng, người bị hại và tài liệu chứng cứ Cơ quan điều tra thu thập được.

Đối với xe mô tô BKS 81D1-133.50, quá trình điều tra xác định chiếc xe trên thuộc sở hữu chung của gia đình Trần Văn Q.

* Về vật chứng của vụ án:

- 01 xe mô tô BKS 81D1-133.50, Cơ quan điều tra đã trao trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

- 03 Đoạn cây gỗ thu được tại hiện trường, gồm: 01 đoạn kích thước (192 x 3,8 x 6,5)cm, 01 đoạn kích thước (122 x 7 x 5,2)cm và 01 đoạn gỗ kích thước (125 x 5 x 8)cm.

Hiện nay, 03 đoạn cây gỗ đang được tạm giữ tại Chi cục THADS huyện P T (theo Bản án số 02/2019/HSST ngày 08/01/2018 của TAND huyện P T)

* Về dân sự: Quá trình điều tra, Trần Văn Q và gia đình đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường số tiền 40.000.000đ (*Bốn mươi triệu đồng*) cho anh Phan Văn H. Bị hại Phan Văn H đã nhận đủ số tiền và không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Tại bản cáo trạng số: 34/CT-VKS ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P T, tỉnh G L đã truy tố bị cáo Trần Văn Q về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P T, tỉnh G L giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo; Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Trần Văn Q với mức án từ 5 năm 6 tháng đến 6 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận tiền bồi thường theo thỏa thuận, nay không có yêu cầu gì thêm; nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết.

Về vật chứng: Đối với 03 đoạn cây gỗ thu giữ tại hiện trường; Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của bị cáo: Thống nhất với tội danh, điều, khoản, mức hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng.

Ý kiến người bị hại: Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với những chứng cứ, tài liệu thu thập được có tại hồ sơ vụ án, cũng như lời trình bày của những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 30/4/2018, khi Trần Văn Q điều khiển xe mô tô trên Quốc lộ 25 để về nhà, thì thấy anh Phan Văn H điều khiển xe công nông cùng chiều phía trước, chuyển hướng đột ngột sang phần đường bên trái, đã làm Q xử lý không kịp, nên đã bị ngã. Sau khi cãi vã, bực tức, Q đã rủ Cao Văn G tìm anh H để nói chuyện thì được G đồng ý. Q điều khiển xe mô tô chở G đến nhà kho của anh Hu thì thấy anh H đang đứng trước khu vực nhà kho, Q và G mỗi người nhặt lấy một khúc gỗ gần đó xông vào đánh liên tiếp trúng người anh H, làm anh H bị tỉ lệ tổn thương cơ thể 43%.

Tuy gây tỷ lệ tổn thương cơ thể cho anh H là 43% nhưng khi gây thương tích cho anh H bị cáo sử dụng khúc gỗ là “hung khí nguy hiểm”; nên hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện P T, tỉnh G L truy tố là có cơ sở, đúng người, đúng tội.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật mà còn trực tiếp xâm hại đến trật tự, trị an của xã hội ở địa phương.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong quá trình thực hiện hành vi phạm

tội, bị cáo và G không có sự bàn bạc, phân công trách nhiệm cụ thể cho từng người; mà bị cáo và G đều có vai trò là người thực hành; trong đó, bị cáo là người khởi xướng nên cần xử phạt với mức án nghiêm khắc hơn so với Cao Văn G.

[2] Đánh giá nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo tuy được coi là chưa có tiền án, nhưng bị cáo có nhân thân xấu; ngày 25/4/2013 bị Tòa án nhân dân tỉnh G L xử phạt 04 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”; ngày 04/4/2015 chấp hành xong hình phạt; song không lấy đó làm bài học để khắc phục, sửa chữa sai lầm của bản thân để trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội mà tiếp tục phạm tội; sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã bỏ trốn hòng trốn tránh sự trừng trị của pháp luật, gây khó khăn cho công tác điều tra, xử lý vụ án. Do đó, cần xử phạt tù bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mới đạt được mục đích giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây nên; tại phiên tòa, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Về những chứng cứ buộc tội và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều, khoản áp dụng đối với bị cáo; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; cũng như về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng phù hợp với kết quả nghị án của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về ý kiến của bị cáo, người bị hại: Thống nhất với tội danh, điều, khoản áp dụng, mức hình phạt đối với bị cáo; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; cũng như về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng, nên Hội đồng xét xử xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo; người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Đối với các vấn đề có liên quan:

Đối với hành vi của Cao Văn G, ngày 08/01/2019 đã bị Tòa án nhân dân huyện P T, tỉnh G L xử phạt 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự, nên HĐXX không đề cập xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn Q phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn Q 5 (năm) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành án hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt khi đang bị truy nã (ngày 31/8/2023).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 03 đoạn cây gỗ.

Đặc điểm nhận dạng vật chứng, tài sản như Biên bản giao về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 14/12/2018 giữa Công an huyện P T và Chi cục thi hành án dân sự huyện P T, tỉnh G L.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Văn Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào công quỹ nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- VKSND huyện P T;
- VKSND tỉnh G L;
- Công an huyện P T;
- Chi Cục THS DS huyện P T;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Dương Đình Mạnh